

## ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

Phiếu 1A.2/ĐTDN-CN

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

Năm 2018

(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động công nghiệp)

1. Tên doanh nghiệp đơn/cơ sở:.....  
 Địa chỉ: .....

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:.....  
 Huyện/quận(thị xã, Tp thuộc tỉnh).....

2. Ngành SXKD chính:.....

CQ Thống kê ghi


(VSIC 2018-Cấp 5)

3. Lao động

Tổng số lao động thời điểm 01/01/2018	<input style="width: 100%;" type="text"/>	Người	Tổng số lao động thời điểm 31/12/2018	<input style="width: 100%;" type="text"/>	Người
Trong đó: Nữ	<input style="width: 100%;" type="text"/>	Người	Trong đó: Nữ	<input style="width: 100%;" type="text"/>	Người

4. Sản phẩm công nghiệp sản xuất và tiêu thụ năm 2018 (ghi toàn bộ sản phẩm sản xuất và tiêu thụ của cơ sở)

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng sản phẩm (Chỉ tính các sản phẩm do DN sản xuất bằng nguyên vật liệu của DN và sản phẩm do cơ sở gia công cho bên ngoài, không tính các sản phẩm do bên ngoài gia công cho cơ sở)					Trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ (Tương ứng với SP tiêu thụ ở cột 2) (không bao gồm thuế VAT, thuế TTĐB, thuế XK) (Triệu đồng)
			Khối lượng sản phẩm sản xuất	Khối lượng sản phẩm xuất kho tiêu thụ	Khối lượng sản phẩm xuất kho chế biến tiếp	Khối lượng sản phẩm tồn kho		
						Đầu năm	Cuối năm	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1.								
2.								
3.								
4.								
5.								
<b>Tổng trị giá sản phẩm công nghiệp đã xuất kho tiêu thụ trong năm 2018:</b>								

Điều tra viên  
(ký, họ tên)

Chủ doanh nghiệp  
(Ký, đóng dấu)